

Số: 74/2024/QĐST-HNGĐ

Châu Thành A, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 133/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: bà **Võ Thị M**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.**

Bị đơn: ông **Lê Văn P**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Võ Thị M** và ông **Lê Văn P**. Giấy chứng nhận kết hôn số 118/TP/2007 ngày 14/8/2007 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp cho bà **Võ Thị M** và ông **Lê Văn P** không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 30/8/2024.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 04 con chung là cháu **Lê Mỹ T** (nữ), sinh ngày 07/3/2005 hiện nay đã trưởng thành bà **Võ Thị M** và ông **Lê Văn P** không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu **Lê Phương T1** (nữ), sinh ngày 26/11/2006, **Lê Phương A** (nam), sinh ngày 22/3/2009, **Lê Phương E** (nam), sinh ngày 05/4/2014 giao cho ông **Lê Văn P** tiếp tục nuôi dưỡng, ông **Lê Văn P** không yêu cầu bà **Võ Thị M** cấp dưỡng nuôi con chung. Bà **Võ Thị M** có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà **Võ Thị M** tự nguyện chịu số tiền là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà **Võ Thị M** đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004681 ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành án phí, bà **Võ Thị M** được nhận lại số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi

nhận:

THẨM PHÁN

- **Đương**

sự;

- VKSND cùng cấp;

- UBND xã Tân Phú Thạnh;

- THADS huyện CTA;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Tâm